

## TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ CỦA N.MAKIAVELI

VŨ MẠNH TOÀN (\*)

Trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử các tư tưởng và học thuyết chính trị thế giới, N.Makiaveli (Niccolo Makiaveli, 1469 - 1527) thường được biết đến với tư cách là nhà triết học, văn học, sử học và chính trị gia nổi tiếng của Italia thời Phục hưng. Những tư tưởng triết học chính trị của N. Makiaveli được thể hiện chủ yếu trong các tác phẩm *Quân vương* (1513), *Những bài Thuyết giảng* (1513), *Về nghệ thuật quân sự* (1520)... Những tác phẩm này được ông viết sau khi đã bị cách chức Bộ trưởng Ngoại giao nước Cộng hoà Phlorenxơ mà ông từng đảm nhiệm suốt 18 năm, và hầu hết chúng chỉ được xuất bản vào năm 1532, nghĩa là sau khi ông mất được 5 năm. Cũng như đa số các nhà khoa học thời Phục hưng, N.Makiaveli tìm cách khai mở một hướng tiếp cận chính trị phi chuẩn mực, chống lại những ảnh hưởng của truyền thống Cơ đốc giáo, chống lại chế độ phong kiến. Vì vậy, đến năm 1559, tất cả những tác phẩm của ông đã bị đưa vào "danh mục sách cấm" sau khi các cha cố của Hội đồng tôn giáo Tridentơ cho rằng, tác phẩm *Quân vương* là do "bàn tay của quỷ sa tăng viết".

Khác với các nhà tư tưởng trước kia đã bàn về chính trị, N.Makiaveli không quan tâm đến những vấn đề, như bổn phận đạo đức của nhà cai trị, kiểu mẫu lý tưởng của một quân vương, hình thái xã hội đáng mơ ước, ..., mặc dù ông luôn cho rằng, bàn đến

những điều này là đúng và rất sâu sắc, nhưng những nhà tư tưởng đó lại không bàn tới các hoạt động chính trị như nó vốn có, hay các hoạt động chính trị thường ngày. N.Makiaveli là người đầu tiên nghiên cứu một cách khách quan chính trị học và phương thức cầm quyền như chúng được thể hiện trong thực tế. Với ý đồ chỉ "nói những gì có ý nghĩa thực dụng cho người tìm hiểu", ông đã xây dựng tư tưởng triết học chính trị của mình dựa trên những sự việc "diễn ra thực chứ không như người ta tưởng tượng về chúng"(1). Ông cũng là người đầu tiên dựa vào "kinh nghiệm" và "nghệ thuật chính trị" của mình trên cơ sở đòi hỏi của thực tiễn nhằm tách việc nghiên cứu lý luận chính trị khỏi các giáo điều và luân lý tôn giáo.

N.Makiaveli đã xây dựng học thuyết chính trị của mình xuất phát từ những luận cứ: sự thịnh vượng của một quốc gia biện minh cho tất cả mọi phương tiện; cuộc sống công cộng và đời tư có những tiêu chuẩn đạo đức khác nhau; vì lợi ích quốc gia, nhà chính trị có quyền có những hành động bị coi là trọng tội và bị lên án, nếu những hành động ấy được sử dụng trong những quan hệ giữa các cá nhân; để đạt tới mục đích chính trị cao cả, có thể không cần

(\*) Thạc sĩ triết học, Phòng Triết học Anh - Mỹ, Viện Triết học.

(1) Xem: *Câu chuyện triết học*. Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003, tr.89.

quan tâm đến đạo đức và quy luật chính trị cao nhất là quy luật "tùy thời"... Để hiểu rõ hơn những quan điểm chính trị của N. Makiaveli, chúng tôi xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh ra đời của những quan điểm này.

Tình hình Italia đầu thế kỷ XVI luôn chứa đựng những mầm mống gây nên biến động về chính trị, kinh tế và thần học. Trong khi các nước Anh, Pháp, Tây Ban Nha sau nhiều năm biến động đã tạm hoàn thành việc thống nhất đất nước thì ở Italia, quan niệm về một tổ chức quốc gia hay liên bang vẫn còn chưa được đề cập tới. Italia lúc này bao gồm năm thể chế chính trị thống trị: Milan, Phlorenxơ, Vinidơ, Toà thánh, Napôli. Chính sự phân chia này là nguyên nhân làm cho đất nước Italia suy yếu và bị các nước Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha... thay nhau xâm lược. Trong khi đó, nội bộ Italia lại không thống nhất, các nước Cộng hoà, các thể chế chính trị thù hận, gây chiến với nhau, Giáo hội Rôma đang trong giai đoạn suy yếu, lo sợ bị mất quyền lực thế gian nên muốn duy trì tình trạng chia xẻ đất nước hơn là thống nhất. Vì vậy, trong những tác phẩm của mình, N.Makiaveli đã lên án gay gắt Giáo hội La Mã và đưa ra chủ trương tách biệt hoàn toàn Giáo hội khỏi nhà nước. Theo ông, những quốc gia dưới quyền cai trị trực tiếp của Giáo hội thì những "vị vua của thuộc quốc này được hoàn toàn yên ổn cai trị dân... Họ là những vị vua chúa duy nhất có đất đai mà không cần bảo vệ, có bầy tôi mà không cần cai quản", vì đã có sẵn những "lệnh" của Giáo hội mà người dân sẵn sàng phục tùng(2).

Chính vào thời điểm này, N.Makiaveli đã nhận thấy những nguy cơ đang đe dọa Italia. Nhận thức được những thảm hoạ đang giáng xuống đất nước mình, ông đã đi

đến nhận định: con đường duy nhất để cứu Italia lúc này là phải thống nhất đất nước và để thực hiện việc này, phải có một "đại lãnh tụ", một người dũng mãnh và quyết liệt để thu phục những tiểu quốc, thống nhất những nước này thành một quốc gia có đủ sức tự bảo vệ mình. Trong *Quân vương*, N.Makiaveli đã trình bày những quan điểm triết học chính trị của mình với mục đích tìm ra một Quân vương và chỉ ra con đường mà vị lãnh tụ này phải theo để đi tới thống nhất đất nước.

Trong những quan điểm chính trị của N.Makiaveli, ở bài viết này, chúng tôi chỉ đi sâu vào phân tích ba quan điểm cơ bản - quan điểm về nhà nước, về vai trò của nhân dân và về mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị.

*Về nhà nước.* N.Makiaveli cho rằng, nhà nước là do con người tạo lập ra, chứ không phải do sự sáng tạo của Chúa. Nhà nước xuất hiện từ nhu cầu của con người vì lợi ích chung. Mục đích của nhà nước là đảm bảo cho mọi người đều được an toàn và tự do sử dụng tài sản của mình.

N.Makiaveli phân biệt ba hình thức nhà nước đã có trong lịch sử là nhà nước quân chủ, nhà nước quý tộc, nhà nước nhân dân và những biến dạng của chúng là "nền bạo chính", "tập đoàn thống trị" và "chính quyền của đám đông".

Khi xem xét tính ưu việt của các hình thức nhà nước, N.Makiaveli cho rằng, nhà nước cộng hoà có nhiều ưu điểm hơn các hình thức nhà nước khác, bởi nó đáp ứng đầy đủ hơn những đòi hỏi về quyền bình đẳng và tự do cho nhân dân, nghĩa là nó thủ tiêu các đặc quyền của nhà nước quân chủ - phong kiến.

(2) Xem: *Những luận thuyết nổi tiếng thế giới*. Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, 1999, tr.22.

N.Machiaveli cũng đã chỉ ra quy luật phát triển, thay thế lẫn nhau của các hình thức nhà nước. Theo ông, nhà nước quân chủ là hình thức nhà nước đầu tiên và khi hình thức nhà nước này trở thành một thứ được thừa kế thì con cháu của các thủ lĩnh ngày càng xa rời công lý, đạo đức của cha ông để chìm đắm trong cuộc sống xa hoa và do vậy, họ đã sớm trở thành những kẻ áp bức nhân dân. Kết quả của nhà nước quân chủ là trở thành một nền bạo chính và do vậy, cách duy nhất để chống lại nhà nước quân chủ là tiêu diệt "tên bạo chúa". Rằng, "việc chuyển giao chính quyền theo thừa kế là sự mở đầu cho chế độ bạo tàn. Sau khi lật đổ nền bạo chính sẽ bắt đầu chế độ quý tộc, sau đó dần dần chuyển thành tập đoàn thống trị, chế độ sẽ có số phận như nền bạo chính. Rồi nhân dân sẽ thiết lập chính quyền nhân dân, thế là vòng luân chuyển các hình thức nhà nước lại lặp lại từ đầu"(3).

Quan niệm đó của N.Machiaveli về nhà nước cho thấy ông là người có thiện cảm với nền cộng hoà hơn các hình thức nhà nước khác. Với ông, "nền cộng hoà bền vững hơn nền quân chủ, nó dễ thích ứng hơn với những điều kiện khác nhau, nó đảm bảo tốt hơn sự thống nhất và sức mạnh của nhà nước, làm nảy sinh tinh thần yêu nước của nhân dân"(4). Khẳng định này của ông là do xuất phát từ việc nghiên cứu lịch sử và chính trị Cộng hoà La Mã đã làm cho ông tin rằng, nguyên nhân dẫn đến sự hùng mạnh về chính trị của La Mã chính là việc thiết lập được ở đó hình thức chính thể cộng hoà.

Khi nghiên cứu vấn đề làm thế nào để cai trị những vùng đã chinh phục được, N.Machiaveli cho rằng, việc cai trị sẽ dễ dàng hơn nếu xứ sở mới bị chinh phục được sáp nhập vào quốc gia đi thôn tính và sẽ

thành công hơn nếu người cầm quyền thực hiện hai nguyên tắc: "thứ nhất, phải tuyệt diệt dòng họ trước đây đã cai trị xứ sở mới; thứ hai là sưu thuế phải giữ nguyên không thay đổi". Ngoài ra, ông còn đưa ra ba phương pháp để chinh phục và cai trị một xứ sở mới chiếm được. *Một là*, "tiêu diệt quốc gia ấy"; *hai là*, người cầm quyền phải "thân hành đến đóng trên lãnh thổ đó"; *ba là*, "để xứ sở đó sinh hoạt theo kỷ cương pháp luật cũ, buộc xứ đó triều cống và trao quyền cho vài người bản xứ".

*Về vai trò của nhân dân.* Trong *Quân vương*, N.Machiaveli cho rằng, "điều cần thiết cho một vị vua chúa là được lòng dân", "một đấng vua chúa can đảm và có khả năng lãnh đạo, biết cách gìn giữ an ninh trật tự trong xứ sở sẽ chẳng bao giờ hối tiếc đã xây dựng, củng cố an ninh cho mình trên lòng thương mến của nhân dân"(5). Để cao vai trò của nhân dân trong mối quan hệ với nhà nước, ông còn cho rằng, "nhân dân cao hơn quân vương", bởi nhân dân lựa chọn quan chức tốt hơn nhà vua và "nhân dân bao giờ cũng thông minh hơn, kiên định hơn và có lý trí hơn nhà vua". Với quan niệm này, ông khuyên các bậc vua chúa muốn được lòng dân thì phải tránh không làm dân oán ghét, phải biết quý trọng người tài, cất nhắc những người tài giỏi trong mọi ngành nghề, bảo trợ cho người dân trong thương nghiệp, nông nghiệp hay bất cứ một ngành nghề nào khác... Nếu không như thế thì theo ông, ngay cả thành lũy kiên cố cũng không cứu được một ông vua đã bị dân chúng căm ghét.

(3) Dẫn theo: *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*. Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2001, tr.205.

(4) Dẫn theo: *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*. Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2001, tr.206.

(5) Dẫn theo: *Những luận thuyết nổi tiếng thế giới*. Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, 1999, tr.21.

Mặc dù đề cao vai trò của nhân dân, nhưng N.Machiavelli vẫn cho rằng, "không nên trao cho nhân dân quyền hạn quá mức". Rằng, các bậc vua chúa phải có những biện pháp cứng rắn để làm gương cho dân chúng, bởi sự cứng rắn, thậm chí cả sự tàn ác của nhà vua chỉ gây ra thiệt hại cho một số cá nhân nào đó, và điều đó còn hơn là "quá khoan hồng" để xảy ra loạn lạc, đổ máu, làm tổn thương đến toàn xứ sở. Do vậy, khi đặt vấn đề "nên làm cho dân yêu hay làm cho dân sợ", ông cho rằng, "yêu và sợ khó có thể đi đôi với nhau" và "nếu buộc phải lựa chọn, thì tốt hơn nên làm cho dân sợ hơn là làm cho dân yêu". Bởi theo ông, con người "bản chất vô ơn, nông cạn, giả dối, chỉ biết lo tránh hiểm nguy, tham lam, chỉ hết lòng với ta khi ta còn có thể ban ơn cho họ... Nhưng đến khi ta cần đến họ thật sự thì họ liền quay lại chống ta". Chính vì vậy, ông đã đề cao việc sử dụng vũ lực trong cai trị dân chúng. Ông cho rằng, dân chúng càng dễ thuyết phục bao nhiêu thì càng khó giữ cho họ tin mình bấy nhiêu. Vì thế, cần phải chuẩn bị để khi quân chúng không còn tin ta nữa, thì buộc họ phải tin bằng biện pháp vũ lực. Một vị vua muốn giữ yên nơi đất mới thì cần phải giành được uy quyền, phải thắng mọi trở lực; hoặc bằng võ lực, hoặc bằng xảo trá, phải làm cho dân vừa mến, vừa sợ...; phải đổi mới trật tự và nề nếp cũ một cách vừa nghiêm khắc, vừa hoà hoãn... Phải cấp tốc định việc trừng phạt, nếu chỉ một lần nói tay là không thể tiếp tục những hình phạt ấy hàng ngày, đồng thời giảm nhẹ dần hình phạt tàn khốc để an lòng dân và sau đó, gia ân để thu phục dân. Ân huệ cũng chỉ nên ban từ từ, có như vậy dân chúng mới thấm thía đầy đủ hơn(6).

Phải chăng, N.Machiavelli đã đưa ra một cách cai trị chứa đựng mâu thuẫn khi vừa đề nghị các vị vua phải được lòng dân, yêu dân, vừa phải "làm cho dân sợ" và đề cao việc dùng vũ lực trong cai trị dân. Thực ra, những quan điểm này của ông không hoàn toàn mâu thuẫn khi chúng ta xem xét nó trong toàn bộ tư tưởng triết học chính trị của ông. Đó chỉ là những phương cách cai trị, là việc sử dụng những công cụ khác nhau nhằm đạt mục đích cuối cùng của chính trị là giành và giữ được quyền lực chính trị. Điều này thể hiện rõ trong quan niệm của ông về mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị mà chúng tôi đề cập dưới đây.

*Về mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị.* N.Machiavelli cho rằng, đạo đức và chính trị là hai lĩnh vực khác nhau, trong chính trị không cần có đạo đức. Nguyên tắc trong hoạt động chính trị là "mục đích biện minh cho phương tiện", "kẻ nào muốn duy trì quyền lực thì phải dùng đến cái ác" và trong chính trị không có chỗ đứng cho đạo đức. Bởi theo ông, "những người muốn là người có đức hạnh trong mọi hoàn cảnh, sẽ chỉ còn biết chết đi giữa vô số những kẻ vô đạo đức"(7). Rằng, để đạt được mục đích chính trị, người cầm quyền không được dừng lại trước những thủ đoạn "lừa dối", "bạo lực", "sự phản bội"...; cần phải sử dụng tất cả những biện pháp đó. Và, để duy trì quyền lực chính trị, việc sử dụng những "thủ đoạn" ấy là cần thiết và đáng được tha thứ. Theo N.Machiavelli, có hai cách để đạt được quyền lực chính trị: "Một là, dựa theo luật pháp; hai là dùng vũ lực". Phương pháp thứ nhất thích hợp cho loài

(6) Xem: *Những luận thuyết nổi tiếng thế giới*. Sđd., tr.20 -21.

(7) Dẫn theo: P.S.Taranóp. *106 nhà thông thái* (Đỗ Minh Hợp dịch). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.498.

Mặc dù đề cao vai trò của nhân dân, nhưng N.Machiavelli vẫn cho rằng, "không nên trao cho nhân dân quyền hạn quá mức". Rằng, các bậc vua chúa phải có những biện pháp cứng rắn để làm gương cho dân chúng, bởi sự cứng rắn, thậm chí cả sự tàn ác của nhà vua chỉ gây ra thiệt hại cho một số cá nhân nào đó, và điều đó còn hơn là "quá khoan hồng" để xảy ra loạn lạc, đổ máu, làm tổn thương đến toàn xứ sở. Do vậy, khi đặt vấn đề "nên làm cho dân yêu hay làm cho dân sợ", ông cho rằng, "yêu và sợ khó có thể đi đôi với nhau" và "nếu buộc phải lựa chọn, thì tốt hơn nên làm cho dân sợ hơn là làm cho dân yêu". Bởi theo ông, con người "bản chất vô ơn, nông cạn, giả dối, chỉ biết lo tránh hiểm nguy, tham lam, chỉ hết lòng với ta khi ta còn có thể ban ơn cho họ... Nhưng đến khi ta cần đến họ thật sự thì họ liền quay lại chống ta". Chính vì vậy, ông đã đề cao việc sử dụng vũ lực trong cai trị dân chúng. Ông cho rằng, dân chúng càng dễ thuyết phục bao nhiêu thì càng khó giữ cho họ tin mình bấy nhiêu. Vì thế, cần phải chuẩn bị để khi quân chúng không còn tin ta nữa, thì buộc họ phải tin bằng biện pháp vũ lực. Một vị vua muốn giữ yên nơi đất mới thì cần phải giành được uy quyền, phải thắng mọi trở lực; hoặc bằng võ lực, hoặc bằng xảo trá, phải làm cho dân vừa mến, vừa sợ...; phải đổi mới trật tự và nề nếp cũ một cách vừa nghiêm khắc, vừa hoà hoãn... Phải cấp tốc định việc trừng phạt, nếu chỉ một lần nới tay là không thể tiếp tục những hình phạt ấy hàng ngày, đồng thời giảm nhẹ dần hình phạt tàn khốc để an lòng dân và sau đó, gia ân để thu phục dân. Ân huệ cũng chỉ nên ban từ từ, có như vậy dân chúng mới thấm thía đầy đủ hơn(6).

Phải chăng, N.Machiavelli đã đưa ra một cách cai trị chứa đựng mâu thuẫn khi vừa đề nghị các vị vua phải được lòng dân, yêu dân, vừa phải "làm cho dân sợ" và đề cao việc dùng vũ lực trong cai trị dân. Thực ra, những quan điểm này của ông không hoàn toàn mâu thuẫn khi chúng ta xem xét nó trong toàn bộ tư tưởng triết học chính trị của ông. Đó chỉ là những phương cách cai trị, là việc sử dụng những công cụ khác nhau nhằm đạt mục đích cuối cùng của chính trị là giành và giữ được quyền lực chính trị. Điều này thể hiện rõ trong quan niệm của ông về mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị mà chúng tôi đề cập dưới đây.

*Về mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị.* N.Machiavelli cho rằng, đạo đức và chính trị là hai lĩnh vực khác nhau, trong chính trị không cần có đạo đức. Nguyên tắc trong hoạt động chính trị là "mục đích biện minh cho phương tiện", "kẻ nào muốn duy trì quyền lực thì phải dùng đến cái ác" và trong chính trị không có chỗ đứng cho đạo đức. Bởi theo ông, "những người muốn là người có đức hạnh trong mọi hoàn cảnh, sẽ chỉ còn biết chết đi giữa vô số những kẻ vô đạo đức"(7). Rằng, để đạt được mục đích chính trị, người cầm quyền không được dừng lại trước những thủ đoạn "lừa dối", "bạo lực", "sự phản bội"...; cần phải sử dụng tất cả những biện pháp đó. Và, để duy trì quyền lực chính trị, việc sử dụng những "thủ đoạn" ấy là cần thiết và đáng được tha thứ. Theo N.Machiavelli, có hai cách để đạt được quyền lực chính trị: "Một là, dựa theo luật pháp; hai là dùng vũ lực". Phương pháp thứ nhất thích hợp cho loài

(6) Xem: *Những luận thuyết nổi tiếng thế giới*. Sđd., tr.20 -21.

(7) Dẫn theo: P.S.Taranóp. *106 nhà thông thái* (Đỗ Minh Hợp dịch). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.498.

người, phương pháp thứ hai thích hợp cho thú vật. Nhưng, bởi phương pháp thứ nhất thường không hiệu quả, cho nên cần phải dùng đến phương pháp thứ hai. Một vị vua khôn ngoan cần phải biết sử dụng cả hai phương pháp. Do đó, nhà vua cần phải biết sử dụng bản năng của con thú một cách thông minh, "ông ta phải giống như con sư tử để làm cho bầy sói khiếp sợ, và như con cáo để khỏi sa vào bẫy". Nhà cầm quyền cũng "không cần, thậm chí không được giữ lời hứa", nhất là khi những nguyên nhân buộc ông ta phải hứa nay đã không còn. Nhà cầm quyền nên tỏ ra đại lượng, thủy chung, nhân đạo, mộ đạo và chính trực, nhưng phải thật "cân bằng" để khi cần thì không để tự bó mình trong đó... và chỉ để cho người dân thấy cái vẻ bề ngoài, chứ không thấy cái bản chất đích thực"(8).

Chính vì vậy, trong suốt 3 thế kỷ, khi nhắc đến N.Machiavelli, người ta thường đồng nhất ông với một con người "thủ đoạn, phản phúc, xấu xa, độc ác..., một chính khách đầy mưu mô quỷ quyệt, đạo đức giả và bất nhân"(9). Cho đến thế kỷ XIX, quan điểm chính trị của N.Machiavelli mới được bênh vực và biện minh phần nào. Và, ngày nay, nếu còn độc giả nào kết tội ông đã công khai cổ vũ cho những hành vi độc ác, hoặc nói về ông như thể chính ông là ác quỷ là hoàn toàn sai lầm.

Qua sự phân tích trên về quan điểm chính trị của N.Machiavelli, chúng tôi rút ra một số kết luận sau đây: *Một là*, về thực chất, những "thủ đoạn" chính trị mà N.Machiavelli tuyên truyền chỉ như là những công cụ để giải phóng và thống nhất Italia trong hoàn cảnh lúc bấy giờ. Vì vậy, chúng ta cần phải phân biệt rõ học thuyết chính trị của N.Machiavelli và "chủ nghĩa Machiavelli" mà giai cấp tư sản, đặc biệt là chủ nghĩa đế quốc, đã tuyên truyền là khác nhau - đó chính là sự tuyên truyền cho

mặt hạn chế trong triết học chính trị của N. Machiavelli.

*Hai là*, mặc dù trong những quan điểm của N.Machiavelli chứa đựng những hạn chế mang tính thời đại, nhưng không vì thế mà tính cách mạng trong học thuyết của ông trở nên mờ nhạt. Đó chính là chủ nghĩa yêu nước và khuynh hướng chống Giáo hội, chống phong kiến. Học thuyết chính trị của ông mang ý nghĩa tiến bộ đối với thời đại ông, bởi nó đã tạo thêm sức mạnh cho các lực lượng tiến bộ xã hội chống lại giai cấp phong kiến và Giáo hội Thiên chúa giáo.

*Ba là*, học thuyết chính trị của N.Machiavelli là học thuyết chính trị đầu tiên thoát khỏi thần học, bởi cơ sở lập luận của ông hoàn toàn dựa trên "lực lượng thế tục" và "nhân tố con người" và do vậy, nó khiến cho "quân quyền hoàn toàn thoát ly khỏi ý định của thần quyền, mất đi mọi màu sắc thần thánh" và "đánh dấu sự kết thúc cuối cùng của tư tưởng chính trị thần học trung thế kỷ và mở đầu cho tư tưởng chính trị thế tục cận đại"(10).

*Bốn là*, "kể từ Machiavelli,... sức mạnh đã được miêu tả là cơ sở của quyền; do đó, quan điểm lý luận về chính trị đã được giải phóng khỏi đạo đức, và không có cái gì khác được chấp nhận ngoài cái định đề là sự nghiên cứu chính trị một cách độc lập"(11). Do vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng, N.Machiavelli là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho sự ra đời và phát triển của khoa học chính trị thế giới ngày nay. □

(8) Xem: *Những luận thuyết nổi tiếng thế giới*. Sdd., tr.25.

(9) Xem: *Những luận thuyết nổi tiếng thế giới*. Sdd., tr.13 -14.

(10) Xem: *Một trăm cuốn sách ảnh hưởng khắp thế giới*. Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2002, tr.39.

(11) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.463.